TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2025/DS-ST
Ngày 12 - 02 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Ngọc Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Trường

Ông Tạ Thanh Bự

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi tham gia phiên tòa: Ông Dương Tấn Viễn – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau và điểm cầu thành phần trụ sở Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đ D xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 838/2024/TLST–DS ngày 04 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Chính sách xã hội V N; Địa chỉ trụ sở: Số 02, đường L Đ, phường H L, quận H M, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Dương Quyết T là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Tổng giám đốc).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Thắng: Ông Mai Quốc V – Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đ D (Văn bản ủy quyền số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Vương: Ông Trần Ngọc T – Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đ D (Văn bản ủy quyền số 290/QĐ-NHCS ngày 02/10/2023) (có mặt); Địa chỉ cư trú: Khóm 1, thị trấn Đ D, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Trần Vinh, sinh năm 1968; địa chỉ cư trú: Ấp K H, xã Qh P, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Trần Tuyết L, sinh năm 1969; địa chỉ cư trú: Ấp K H, xã Q P, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt).

+ Chị Trần Xiếu N, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: Ấp K H, xã Q P, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Ngọc T trình bày:

Căn cứ hồ sơ vay vốn đã ký kết giữa ông Trần Vinh với Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ D, cụ thể như sau:

Ngày 09/10/2009, ông V vay vốn tại Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Đ D theo số khế ước tiền vay 600000600000500 với số tiền là 26.000.000 đồng, lãi suất cho vay là 7,8%/năm, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn, quá trình vay ông Vinh đã đóng lãi được 2.878.814 đồng. Ngân hàng đã yêu cầu nhiều lần nhưng ông Vinh vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nay Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần V và bà Trần Tuyết L, chị Trần Xiếu N trả số tiền gốc và lãi tính đến ngày 12/02/2025 với tổng số tiền 51.794.009 đồng (trong đó tiền vốn gốc 26.000.000 đồng và tiền lãi 25.794.009 đồng) và lãi phát sinh đến khi thanh toán dứt nợ.

Đối với bị đơn ông V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Liễu, chị N: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định pháp luật, nhưng các đương sự không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự là đúng với trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự; Án lệ số 08/2016AL; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

Buộc ông Trần V, bà Trần Tuyết L và chị Trần Xiếu N trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội V N tổng số tiền 51.794.009 đồng và lãi suất phát sinh đến khi tất toán xong khoản nợ.

Án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Trần V, bà Trần Tuyết L và chị Trần Xiếu N đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng các đương sự vắng mặt không có lý

do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là đúng quy định pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam yêu cầu ông V, bà L, chị N trả tổng số tiền vay và lãi suất là 51.794.009 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, theo khế ước vay tiền số 600000600000500 ngày 09/10/2009 và giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay. Hợp đồng tín dụng này được hai bên thực hiện trên tinh thần tự nguyện, không trái quy định pháp luật và đạo đức xã hội, tuân thủ về nội dung và hình thức theo các Điều 385, Điều 401, Điều 402 Bộ luật Dân sự, nên có hiệu lực đối với các bên tham gia. Các bên tham gia giao dịch có mọi quyền, nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Vinh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã nhắc nhở nhiều lần nhưng ông Vinh không thực hiện việc trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

[3] Đối với bà L, chị N là người uỷ quyền cho ông Vinh vay tiền, nên bà L và chị N phải có nghĩa vụ liên đới cùng ông Vinh trả nợ cho Ngân hàng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự: *"...Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết...mà bên đượng sự đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh..."*. Viện dẫn theo điều luật trên, từ khi Tòa án thụ lý đến khi xét xử đã tống niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông V, bà L, chị N nhưng các đương sự không tham gia tố tụng và không gửi văn bản trình bày ý kiến, đưa ra chứng cứ đối với yêu cầu của Ngân hàng.

Từ căn cứ trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam. Buộc ông Trần V, bà Trần Tuyết L và chị Trần Xiếu Ntrả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 12/02/2025 là 51.794.009 đồng (trong đó nợ gốc số tiền 26.000.000 đồng, nợ lãi số tiền 25.794.009 đồng).

[4] Đối với yêu cầu của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam yêu cầu ông Trần V, bà Trần Tuyết L và chị Trần Xiếu N về tiếp tục tính lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán dứt điểm nợ ngân hàng. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của Ngân hàng phù hợp theo Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/10/2019 nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định: *"bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Toà án chấp nhận"*. Do đó, ông V, bà L và chị N phải chịu số tiền 2.589.700 đồng

[6] Ý kiến của Kiểm sát tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2019 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam. Buộc ông Trần V, bà Trần Tuyết L và chị Trần Xiếu N trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam tính đến ngày 12/02/2025 tổng số tiền 51.794.009 đồng (năm mươi mốt triệu bảy trăm chín mươi bốn nghìn không trăm lẻ chín đồng).

Kể từ ngày 13/02/2025 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam không phải chịu.

- Ông Trần V, bà Trần Tuyết L và chị Trần Xiếu N phải chịu 2.589.700 đồng (hai triệu năm trăm tám mươi chín nghìn bảy trăm đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ Di;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đ D.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hồ Ngọc Yến